

Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 27 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

Anh Vũ Trọng H; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng và chị Phạm Thị B; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Trọng H và chị Phạm Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Trọng H và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Vũ Hải Y sinh ngày 07 tháng 3 năm 2011 và Vũ Trọng Hải N sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Trọng H và chị Phạm Thị B thỏa thuận anh Vũ Trọng H cấp dưỡng nuôi con chung tên Vũ Hải Y sinh ngày 07 tháng 3 năm 2011 mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi con chung tên Vũ Trọng Hải N sinh ngày 26 tháng 10 năm 2013 mỗi tháng là 1.000.000 đồng, do chị Phạm Thị B và anh Vũ Trọng H tự giao nhận trực tiếp vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 04 năm 2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Phạm Thị B có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Vũ Trọng H chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Trọng H và chị Phạm Thị B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Trọng H nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000660 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ Trọng H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, H. Thủy Nguyên (Đăng ký kết hôn số 61, ngày 30/9/2010);
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huân